

NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ

CON HỔ TRONG THÀNH NGỮ, TỤC NGỮ VIỆT

THẾ ANH
(Hà Nội)

Hổ còn có tên gọi là *hùm*, *cọp*, *ông ba mươi*, *ông kênh* hoặc *khái* (có lẽ đây là tiếng cổ còn lưu giữ đến tận ngày nay ở vùng Thanh Nghệ Tĩnh) là mãnh thú - chúa tể của muôn loài được người xưa tôn làm thần. Hổ hung dữ khác thường, hùng dũng vô song, có oai phong như một bậc vương giả. Trong bài *Nhớ rừng* nhà thơ Thế Lữ đã mô tả thật sinh động và không kém phần lãng mạn.

Với tiếng gió gào ngàn với giọng nguồn hét núi

Với khi thét khúc trường ca dữ dội

Ta bước chân lên đông dặc, đường hoàng

Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng

Vờn bóng âm thầm, lá gai, cỏ sắc

Trong hang tối mắt thần khi đã quắc

Là khiến cho mọi vật đều im hơi

Ta biết ta là chúa tể của muôn loài

Giữa chốn thảo hoa không tên, không tuổi

Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối

Ta say môi đừng uống ánh trăng tan

()

Nhiều thi nhân lớn đời Đường như Đỗ Phủ, Trương Tích đều có thơ về hổ, mô tả vẻ oai phong mãnh liệt của chúa sơn lâm hoặc mượn hổ để phê phán chính sách tàn bạo của chế độ đương thời. Và các đời sau cũng có một số nhà thơ nói về hổ để lên án bọn quan lại tham ô, ức hiếp dân lành và lên án chế độ chính trị hà khắc tàn bạo còn hơn cả loài mãnh hổ. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng dùng hình tượng hổ trong thơ của mình “Núi cao gặp hổ mà vô sự,

Đường phẳng gặp người bị tống lao” (Thế lộ nan - Nam Trân dịch)

Hình ảnh của hổ cũng đã góp phần tạo ra một nhóm từ ngữ Hán - Việt hoặc thuần Việt mang một nội hàm ngữ nghĩa rất phong phú. Sau đây là một số ví dụ:

Hổ bả: bảng ghi tên những người đồ đại khoa từ Phó bảng trở lên dưới thời phong kiến.

Hổ bộ: bước đi hùng dũng

Hổ cứ: chỉ căn cứ có địa thế hiểm yếu

Hổ đầu: chỉ tướng mạo oai phong

Hổ khẩu: miệng hùm, ý nói rất nguy hiểm có thể chết người. *Miệng hùm nọc rắn ở đâu chốn này* (Nguyễn Du)

Hổ lĩnh: chỉ tướng tá oai phong, dũng mãnh

Hổ môn: cửa ra vào dinh các tướng lĩnh

Hổ phù: hình mặt hổ do hai mảnh đồng ghép lại. Mảnh bên phải triều đình giữ, mảnh bên trái giao cho tướng lĩnh giữ để điều binh khiển tướng.

Hổ trướng: Nơi làm việc (chỉ huy sở) của các tướng lĩnh thường treo bức trướng có vẽ hình hình con hổ. *Trướng hùm mở giữa ba quân* (Nguyễn Du)

Hùm thiêng: Người xưa cho rằng hùm thường bắt người nên thành thiêng. *Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn* (Nguyễn Du)

Râu hùm: *Râu hùm hàm én mày ngài* (Nguyễn Du). Đây là từ sáng tạo của Nguyễn Du, nhà thơ đã đổi chữ **hổ cảnh** (cổ cọp) trong cụm từ **yến hàm hổ cảnh** (cổ như cổ cọp, hàm như hàm én) thành **râu hùm** để tả tướng mạo oai hùng của Từ Hải.

Hình ảnh con Hồ cũng được đưa vào những thành ngữ, tục ngữ giàu hình tượng và mang tính ẩn dụ cao.

Hồ ăn chay: kẻ ác giả bộ nhân từ, trái với bản chất.

Làm ma giúp hồ: ví với kẻ đồng lõa làm những việc xấu xa, bất minh.

Hồ đầu xà vọt: Cũng như đầu voi đuôi chuột

Hồ dữ chẳng cắn con

Cọp không ăn thịt con: Kẻ độc ác đến mấy cũng không nỡ hại con mình.

Hồ đi báo tới: Kẻ ác này đi, kẻ ác khác tới.

Cọp lẻ không cự được sói bảy: kẻ mạnh đơn độc thua kẻ yếu biết đoàn kết.

Hồ phụ lân nhi: Cha con đều là người tài giỏi.

Hồ phụ sinh cầu tử: Cha giỏi, con hèn

Hồ chết về da, người ta chết về tiếng

Hồ khẩu bạt nha: nhổ nanh cọp (vuốt râu hùm). Việc làm mạo hiểm.

Long bàn hổ cứ (hổ cứ long bàn): rồng châu, hổ phục, thế đất hiểm yếu **Đắc long bàn hổ cứ chi thế** (được thế rồng châu hổ phục - Chiếu dời đô của Lý Thái Tổ).

Chưa qua truông đã trật lỵ cho khải: chưa qua khỏi núi đã xem thường cọp, chưa khỏi vòng đã cong đuôi.

Hồ đội lột thấy tu: cũng như miệng Nam mô bụng một bồ dao găm.

Hồ giả hổ uy: cáo mượn oai hùm, dựa vào uy quyền của người khác để khoe mình.

Bạo hổ bằng hà: dùng tay không đánh hổ, không dùng thuyền mà tự bơi qua sông. Chỉ việc làm liều lĩnh, mạo hiểm.

Họa hổ loại khuyến: Vẽ cọp giống chó, chỉ loại người cao ngạo, nhưng chẳng làm nên trò trống gì, cuối cùng chỉ làm trò cười cho thiên hạ.

Túng hổ quy sơn: Thả hổ về rừng, thả đối phương về sào huyệt để lại hậu họa khôn lường.

Điều hổ li sơn: Đưa cọp ra khỏi núi. Tách kẻ mạnh ra khỏi môi trường để dễ bề chinh phục hoặc tiêu diệt.

Miệng hùm, gan sứa: miệng nói thì hùng hổ nhưng thực ra lại nhát gan, sợ hãi.

Kị hổ nan hạ: cưỡi hổ khó xuống, thế cưỡi hổ, ngồi lưng cọp, ở vào cái thế phải liều.

Hổ vằn ngoài da, người vằn trong bụng: Vằn ngoài da thì dễ nhận ra để đối phó, còn ý tứ con người thì không lộ ra nên khó biết được.

Hùm mất hươu hơn mèo mất thịt: Đối với loài hổ mất con mồi như hươu chẳng hạn thì tức tối, lông lộn hơn là con mèo mất miếng thịt, ví như người ở địa vị cao mất bổng lộc hậu thì tiếc hơn là người ở địa vị thấp có bổng lộc thì cũng chẳng đáng là bao.

Tọa sơn quan hổ đấu: ngồi trên núi xem hai con hổ đánh nhau, đến khi chúng kiệt sức thì nhảy vào giết cả hai, cũng ví như kẻ có mưu cao, xúi cho hai phe đánh nhau đến phút lâm nguy thì xông ra đánh bại cả hai.

Bất nhập hổ huyết nan đắc hổ tử: Không vào hang hổ, sao bắt được hổ con. Không có lòng dũng cảm và không có quyết tâm thì làm sao thành công và có kết quả được.

Long du thiên thủy tạo hà hí, hổ lạc bình dương bị khuyến khi: Rồng gặp nước nông tôm bôn cọt, hổ về bãi trống chó khinh nhờn.

Nhập sơn bất phạ thương thân hổ

Chỉ phạ nhân tình lưỡng diện đao:

Chẳng lo vào núi hổ vồ

Mà dao hai mặt đáng lo tình người

Họa hổ họa bì nan họa cốt

Tri nhân tri diện bất tri tâm:

Hổ vẽ da, khó vẽ xương

Con người biết mặt biết lòng làm sao

Hổ sinh do khả cận

Nhân thực bất kham thân

Hổ sống còn hay gần gũi được

Người sanh chưa hẳn dám quen thân

Trên đây là một số từ ngữ, thành ngữ

và tục ngữ, cả một số câu đối hoặc câu thơ

tiêu biểu về hình tượng con hổ để các bạn tham khảo và thư giãn nhân dịp đón Xuân Canh Dần và chuẩn bị kỉ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 19-12-2009)

VỀ ĐỐI THÔNG MINH

Mạc Đĩnh Chi (1272-1346) đời Trần đi sứ sang Trung Quốc. Thấy ông người bé nhỏ, quan lại có ý xem thường, liền đọc một vế đối :

QUYNH TẬP CHI ĐẦU ĐÀM LỖ LUẬN: “TRI CHI VI TRI CHI, BẤT TRI VI BẤT TRI, THỊ TRÍ!”

Nghĩa là: Loài chim chích đầu đầu cành nói chuyện về sách Luận ngữ của Khổng Tử rằng: “Biết thì bảo là biết, không biết thì bảo là không biết, chính là hiểu biết vậy!”.

Nghĩa trong lời là như vậy, nghĩa ngoài lời là có ý mỉa chúng ta là giống ngoại vực ăn nói lú ra lú rú như chim rì.

Vốn thông minh, lại giận bọn trịch thượng khinh người, dám “chửi” cha không bằng pha tiếng mình, ông liền ứng khẩu đối ngay:

OA MINH TRÌ THƯỢNG ĐỘC CHÂU THU, “LẠC DỮ THIÊU NHẠC LẠC, LẠC DỮ CHÚNG NHẠC LẠC, THỰC LẠC”!

Nghĩa đen là “lũ ếch kêu trong ao đọc sách Mạnh Tử tới câu : Vui cùng niềm vui ít người cũng vui, vui cùng niềm vui mọi người đều vui, ấy mới thực vui”.

Ông đã mắng lại bọn chúng là đồ ếch ngồi trong ao, ăn nói thì ộp oạp chứ hay ho gì! Thật là đáng để và đích đáng!

ĐÁNG ĐỜI

Xưa có kẻ nổi tiếng hùng biện, từng bị được miệng khá nhiều người, nên rất ngông nghênh, càn rỡ. Hắn thường ăn chẳng, vay quýt người ta rồi cãi bay cãi biển. Vì thế, người ta đều kiêng mặt hắn.

Một hôm, hắn sang vay người hàng xóm hai đấu gạo. Thương tình người hàng xóm tốt bụng cho vay. Nhưng lâu không thấy mang trả, liền sang đòi thì hắn bảo :

- Đúng ! Trước đây ta có vay của anh đấu gạo thật. Nhưng anh phải hiểu, vạn vật luôn luân chuyển, biến đổi. Ta trước đây không phải là hôm nay. Anh hãy tìm trước kia mà đòi !

Tức quá, anh hàng xóm liền nện cho hắn một trận bò lê kéo càng. Đau quá. Hôm sau, hắn liền lên kiện với quan.

Quan cho đòi anh hàng xóm đến đối chất.

Kẻ hùng biện trình bày rành rọt đầu đuôi sự việc. Không đợi quan hỏi, anh hàng xóm bảo tên lừa đảo :

- Đúng. Hôm nọ ta có đánh người. Nhưng ta hôm nay không phải là ta hôm ấy. Người hãy tìm ta hôm nọ mà kiện mới phải chứ !

Nghe xong, quan cười lớn:

- Phải lắm ! Phải lắm ! Gậy ông đập lưng ông ! Thật đáng đời.

ĐẶNG THIÊM